

**0 TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2024/DS-ST
Ngày 10-4-2024
V/v tranh chấp hợp đồng vay
tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chử Cần

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Sơn Tây

Ông Nguyễn Thanh Cần

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Trinh - Kiểm sát viên.

Vào ngày 10/4/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 396/2023/TLST-DS ngày 19/12/2023 về việc “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 06/2024/QĐST-DS ngày 29/02/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị H, sinh năm 1984, địa chỉ: tổ C, khu phố G, phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương;

Đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Đặng Thị H1, sinh năm 1983 và bà Phan Thị Minh C, sinh năm 1982, địa chỉ liên hệ: số A, đường E, khu phố N, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương; là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 14/11/2023), bà H1, bà C có mặt.

- Bị đơn: Công ty TNHH G, địa chỉ: khu phố G, phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Đại diện hợp pháp của bị đơn: bà Go Sun J, là người đại diện theo pháp luật, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn và đại diện hợp pháp trình bày:

Ngày 19/9/2023, bà Trần Thị H có cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn G (sau đây viết là Công ty G) vay số tiền là 700.000.000 đồng, bà H đã giao tiền mặt cho Công ty G. Theo giấy xác nhận nợ ngày 19/9/2023, Công ty G có hẹn sẽ trả tiền cho bà H vào ngày 30 tháng 10 năm 2023, không thỏa thuận mức lãi suất nhưng hai bên có thỏa thuận miệng lãi suất là 2% tháng. Thực tế thì từ khi vay tiền đến nay Công ty G chưa trả bà H số tiền lãi nào. Đến nay, Công ty G vẫn chưa trả lại số tiền đã vay như đã thỏa thuận.

Bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn G phải trả cho bà Trần Thị H số tiền vay còn nợ là 700.000.000 đồng và tiền lãi từ ngày 31/10/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm với mức lãi suất là 10%/năm (0.83%/tháng) với số tiền 31.111.000 đồng.

Tổng số tiền bà Trần Thị H yêu cầu Công ty trách nhiệm hữu hạn G phải trả cho bà Trần Thị H là 731.111.000 đồng.

Bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn G không có văn bản trình bày ý kiến.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy trình tố tụng giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án: Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

Căn cứ vào tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án :

Bà Trần Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn là Công ty trách nhiệm hữu hạn G trả khoản nợ theo giấy xác nhận nợ ngày 19/9/2023. Công ty trách nhiệm hữu hạn G có nơi cư trú tại phường U, thành phố T. Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản và thuộc thẩm quyền giải quyết sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên.

[2] Về sự vắng mặt của bị đơn:

Bị đơn là Công ty G đã được Tòa án triệu tập hợp lệ 02 (hai) lần tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt, không rõ lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

[3.1] Bà H khởi kiện Công ty G yêu cầu Công ty G trả nợ gốc 700.000.000 đồng theo Giấy xác nhận nợ ngày 19/9/2023 và phải trả lãi và tiền lãi tính đến ngày xét xử là 31.068.000 đồng, tương ứng với số nợ, thời điểm chậm trả là 31/10/2023 của giấy xác nhận nêu trên với lãi suất 10% năm.

[3.2] Xét yêu cầu trả tiền nợ gốc của nguyên đơn: bà H đưa ra 01 Giấy xác nhận nợ ngày 19/9/2023 và xác định là có chữ ký của bà Ko Eun H2, người được bà Go Sun J (người đại diện theo pháp luật của Công ty G) ủy quyền theo Giấy ủy quyền ngày 22/01/2021, con dấu của Công ty G.

[3.3] Khoản Điều 12 Luật Doanh nghiệp quy định “Doanh nghiệp phải bảo đảm luôn có ít nhất một người đại diện theo pháp luật cư trú tại Việt Nam. Khi chỉ còn lại một người đại diện theo pháp luật cư trú tại Việt Nam thì người này khi xuất cảnh khỏi Việt Nam phải ủy quyền bằng văn bản cho cá nhân khác cư trú tại Việt Nam thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật. Trường hợp này, người đại diện theo pháp luật vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ đã ủy quyền” Do đó, giấy xác nhận nợ do bà Ko Eun H2 xác nhận được xem như là chính người đại diện theo pháp luật của Công ty G xác nhận.

[3.4] Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn Công ty G đều không có mặt, như vậy Công ty G đã từ bỏ quyền chứng minh của bị đơn đối với các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp cho Tòa án. Tòa án triệu tập họp lệ Công ty G tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng Công ty G vẫn không có mặt là đã từ bỏ quyền phản bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, có căn cứ xác định Công ty G không có ý kiến phản đối đối với chứng cứ nguyên đơn cung cấp và đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị đơn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3.5] Ngoài lời khai và chứng cứ vay tiền giữa bà H với Công ty G thì không có chứng cứ nào khác để phủ nhận chứng cứ mà bà H đưa ra. Căn cứ quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 466, Điều 469 của Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị H về việc buộc bị đơn Công ty G phải thanh toán tổng số tiền nợ gốc là 700.000.000 đồng.

[4] Về yêu cầu trả tiền lãi của nguyên đơn: Xét thấy, trong các giấy vay tiền không thể hiện việc thỏa thuận của các bên về việc trả lãi và mức lãi suất, nguyên đơn thừa nhận do tin tưởng nên chỉ thỏa thuận bằng lời nói, không có lập thành văn bản, nguyên đơn căn cứ vào thời điểm 30/10/2023 là thời điểm bị đơn có nghĩa vụ trả nợ để yêu cầu bị đơn trả tiền lãi, với lãi suất 10% năm của số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả với số tiền là 31.111.000 đồng là phù hợp với quy định của khoản 2 Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Như vậy, tổng cộng số tiền gốc và tiền lãi mà bị đơn phải trả cho nguyên đơn là 731.111.000 đồng.

[5] Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị H là có căn cứ.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm được tính trên số tiền phải trả cho nguyên đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 92; Điều 93; Điều 94; Điều 95; Điều 96; Điều 97; khoản 2 Điều 147; Điều 161; Điều 162; Điều 244, Điều 266; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều: 357, 463, 466; 468; 469 của Bộ luật Dân sự;

- Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị H đối với bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn G về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn G phải trả cho bà Trần Thị H số tiền 731.111.000 (bảy trăm ba mươi một triệu một trăm mười một nghìn) đồng, trong đó nợ gốc 700.000.000 (bảy trăm triệu) đồng, tiền lãi 31.111.000 (ba mươi một triệu một trăm mười một nghìn) đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành án thì còn phải trả tiền lãi, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Công ty Trách nhiệm hữu hạn G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 33.244.500 (ba mươi ba triệu hai trăm bốn mươi bốn nghìn năm trăm đồng).

H3 lại cho bà Trần Thị H số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp 16.581.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số BLTU/23/0001771, ngày 18/12/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

3. Về quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, Điều 7A, Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKS thành phố Tân Uyên;
- Chi cục THADS thành phố Tân Uyên;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Chữ Cần